

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 27/01/2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Sĩ
2. Ông Đặng Hữu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký TAND thị xã Sông Cầu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2021. Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: KP.D Ph, P.X Th, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: V/c Ngô Thị Đ, sinh năm 1970 và ông Ngô H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: KP.V Ph, P.X Th, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:

Vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H là người quen, bà L là hàng xóm thân thiết với mẹ của ông H biết hoàn cảnh của vợ chồng bà Đ và ông H đang nuôi hai đứa con ăn học, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bà Đ và ông H đến mượn tiền của bà L nhiều lần có lần 10.000.000 đồng, có lần 5.000.000 đồng để nuôi hai đứa con ăn học. Đến ngày 20/7/2018 (âm lịch) vợ chồng bà Đ và ông H ghi giấy mượn tiền bà L và với tổng số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 12 tháng sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn trả tiền, bà L đã nhiều lần đến yêu cầu vợ chồng bà Đ và ông H trả tiền, nhưng vợ chồng bà Đ ông H né tránh và không chịu trả tiền. Hiện tại vợ chồng bà Đ, ông H đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì, ở đâu thì bà L không biết. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Đ, ông H trả cho bà L số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 20/07/2018 âm lịch, bà L không yêu cầu vợ chồng bà Đ, ông H trả tiền lãi.

Bị đơn vợ chồng Ngô Thị Đ và Ngô H vắng mặt không có lời trình bày:

Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu tiến hành triệu tập vợ chồng bà Đ, ông H đến tòa để giải quyết việc kiện của bà L nhưng vợ chồng bà Đ, ông H không đến. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho vợ chồng bà Đ, ông H theo quy định của pháp luật, nhưng vợ chồng bà Đ, ông H vẫn vắng mặt. Nên TAND thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt vợ chồng bà Đ và ông H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L. Buộc vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H phải thanh toán trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, được điều chỉnh bởi Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015, là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

TAND thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trả số tiền mượn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền lập ngày 20/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 30/8/2018 dương lịch) giữa nguyên đơn với bị đơn vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H có chữ ký của vợ chồng Ngô Thị Đ và Ngô H (bút lục số 08) để yêu cầu Tòa buộc vợ chồng bà Đ và ông H phải trả số tiền 200.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn: Khi cho vợ chồng Ngô Thị Đ và Ngô H vay tiền nhiều lần, đến ngày 20/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 30/8/2018 dương lịch) giữa bà Trần Thị Kim L và vợ chồng Ngô Thị Đ, Ngô H thì có làm giấy mượn tiền có chữ ký của vợ chồng Ngô Thị Đ và Ngô H, tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng thời hạn vay là 12 tháng, các bên không thỏa thuận về tiền lãi.

Đủ cơ sở xác định: Ngày 20/07/2018 âm lịch (nhằm ngày 30/8/2018 dương lịch), vợ chồng Ngô Thị Đ và Ngô H có vay của bà Trần Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, không có thỏa thuận lãi suất. Là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

[3.2] Sau khi vay, đến thời hạn trả nợ thì bà Trần Thị Kim L nhiều lần đòi tiền nợ nhưng vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H không trả. Vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho bà L biết nơi cư trú mới, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H là có căn cứ chấp nhận, buộc vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H phải trả nợ cho bà Trần Thị Kim L số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng.

[4] Về lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, các bên đương sự không có tranh chấp về lãi nên không xét.

[5] Về án phí: Bị đơn vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị phải thi hành 200.000.000 đồng, tương ứng số tiền: 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, 466, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L đối với bị đơn vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H: Buộc bị đơn vợ chồng bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H phải thanh toán trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền còn nợ của Hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi ngày 20/07/20218 âm lịch (nhằm ngày 30/8/2018 dương lịch): Nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

[2] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Bị đơn Vợ chồng bà bà Ngô Thị Đ và ông Ngô H phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005312 ngày 10/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[4] Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục thi hành án Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Nhật Chuyên